**1.** một số thẻ html cơ bản

**<!DOCTYPE html>**  => khai báo html5

**<html> </html>** => tất cả mã html phải được viết trong thẻ này

**<head> </head>** => chứa các khai báo và định nghĩa cho trang web

**<body> </body>** => chứa nội dung hiển thị của trang web

**2.** cấu trúc cơ bản của 1 trang html

**<html>**

**<head>**

// code

**</head>**

**<body>**

// code

**</body>**

**</html>**

**3.** Thẻ meta (meta tags)

- được dùng để cung cấp thông tin cho trình duyệt về trang HTML

- thường là cách hiển thị trang web

một số ví dụ:

+ **<meta charset="UTF-8">** : đặt mã hoá ký tự cho trang web

+ **<meta name="viewport" content="width=device-witdh, initial-scale=1.0">**

**4.** Một số thẻ thường dùng trong body

**<p> </p>** : thể hiện 1 đoạn văn bản

+ chuỗi ký tự **&nbsp;** dược thay cho khoảng trắng nếu văn bản có nhiều khoảng trắng liền nhau.

+ **<br>** : sử dụng để xuống dòng (phím enter sẽ không có tác dụng xuống dòng)

+ thêm thuộc tính align để căn lề vd: **<p align=”value”>** Văn bản **</p>**

* Value có thể là: left, center, right, justify.
* Mặc định căn trái (left)

**<h1> </h1> :** thẻ tiêu đề (heading)

+ thẻ tiêu đề sẽ có font-size lớn và in đậm.

+ kích thước sẽ giảm từ **<h1>** đến **<h6>**

Một số thẻ định dạng văn bản:

**<b>** : in đậm

**<i>** : in nghiêng

**<u>** : gạch chân

**<s>** : gạch ngang

**<big>** : chữ to

**<br>** : xuống dòng

**<hr>** : đường kẻ ngăn dòng trên và dòng dưới

**<bdo>** : đảo ngược chữ

5. Chú thích (comment)

**<!--**nội dung chú thích**-->** : chú thích được đặt trong cặp thẻ.

6. Liên kết (link)

**<a href=”url”>**Nội dung**</a>**

+ <a> : là anchor(neo)

+ Các nội dung trong thẻ a khi nhấp vào sẽ đưa đến liên kết url trỏ tới

+ **href**: Xác định địa chỉ URL mà liên kết sẽ chuyển đến.

+ **target**: Xác định nơi để mở tài liệu được liên kết. Các giá trị phổ biến bao gồm:

**\_blank**: Mở liên kết trong một cửa sổ hoặc tab mới.

**\_self**: Mở liên kết trong cùng một khung (mặc định).

**\_parent**: Mở liên kết trong khung cha của khung hiện tại.

**\_top**: Mở liên kết trong toàn bộ cửa sổ.

+ nếu href trỏ đến tài liệu (.docx, .txt, .html, ....) thì sẻ mở tài liệu đó

+ thêm thuộc tính download vào thẻ <a> để tải về tài liệu đó

VD : **<a href=”xinchao.txt” download>** //tải về file xinchao.txt

7. bookmark

+ Là 1 điểm đánh dấu vị trí trên trang.

**<h1 id=”bookmark1”></h1>** : dùng từ khoá **id=”Tên bookmark”** để đánh dấu bookmark

+ Di chuyển đến điểm đánh dấu bookmark

**<a href=”index.html#bookmark1”><a> :** dùng liên kết bình thường nhưng thêm #”Tên bookmark”

**<a href=”#bookmark1”><a>:** Khi dùng trong nội bộ trang web thì không cần url.

8. Thuộc tính (attribute)

Khi khai báo 1 thuộc tính cho phần tử ta viết vào bên trong thẻ mở của phần tử.

**<h1 attribute=”value”> nội dung thẻ <h1>**

Vd **<h1 align=”right”>ND<h1>** : thuộc tính align, giá trị right ,nghĩa là căn lề phải cho văn bản.

9. Thuộc tính style

**Là thuộc tính để áp dụng các định dạng css cho html**

Có 3 cách triển khai

1. **Triển khai trực tiếp trong thẻ**

**<h1 style=”font-size:50px; color:violet”> Nội dung <h1>**

-Đặt trong đấu “ ” và mỗi thuộc tính css cách nhau bởi dấu ;

**2. Triển khai trên thẻ head**

<head>

<style>

// áp dụng cho toàn bộ thẻ p trong file html

p{

Các thuộc tính css;

}

</style>

</head>

1. **Triển khai ở file style.css**

**<link rel=”stylesheet” href=”đường dẫn file style.css”>**

Thêm vị trí file style.css vào head sau đó định nghĩa các thuộc tính trên file style.cc